BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6003 /QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị tại Tờ trình số 3915 /TTr-CT ngày 05 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

Nơi nhận:
- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[63];
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các Cục: Quân lực/BTTM; Cán bộ, Chính sách/TCCT;
- Bảo hiểm xã hội BQP, Vụ Pháp chế BQP;
- VPBQP: CVP, PCVP (CCHC);
  Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH, CCHC. Tr150.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 6003/QĐ-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**				
1	1.008235	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính (Thông tư số 104/2024/TT-BQP)	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
2	1.001995	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)			
3	1.001971	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
4	1.0001892	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
5	1.001852	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ- TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
6	1.001790	Thủ tục thực hiện	Thông tư số	Chính	Bộ Tư lệnh Quân khu;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	104/2024/TT-BQP	sách	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
7	1.001744	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
8	1.001681	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
9	3.000011	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg			
10	2.000537	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu
11	2.001334	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	BHXH/BQP
12	2.001326	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	BHXH/BQP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
13	2.000503	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Cục Chính sách/TCCT
14	1.001715	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
15	1.001295	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
16	1.000714	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Cục Chính sách/TCCT (đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quản lý)
17	1.000693	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
18	1.000682	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
19	2.000034	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	BHXH/BQP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
20	2.000029	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	BHXH/BQP
21	2.001084	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**				
1	2.000278	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh			
2	2.000310	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thông tư số 104/2024/TT-BQP	Chính sách	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu quy định; nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc; giấy tờ có liên quan (nếu có) cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước: Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc; Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì.

Bước 3: Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 4: Ban chỉ huy quân sự xã (phường) tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng của các thôn và đề nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 5: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 5: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận.

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân; Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc hoặc các giấy tờ có liên quan như: Lý lịch Đảng viên hoặc lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân, Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; điều động; giao nhiệm vụ; huân huy chương kháng chiến và các hình thức khen thưởng khác; Phiếu chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khoẻ; hồ sơ hưởng chế độ người có công, các giấy tờ chứng nhận có liên quan khác;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 1A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 1B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng áp dụng:

- Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng.

* Đối tượng không áp dụng:

- Người đang công tác, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi về địa phương, đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng;

- Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

- Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

- Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

Họ và tên:…….Bí danh:……Nam, nữ……

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…… ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán: .....

Nơi thường trú:.....

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày……..tháng…….năm .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f…) hoặc cơ quan tuyển dụng:…….

Về gia đình từ ngày……..tháng……..năm……

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……

Đã được khen thưởng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: .....

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước: .....

.....

.....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……..năm……..tháng…….*				

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại……

Lý do biết: .....

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại.....

Lý do biết: .....

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:…….Nam, nữ…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… ……..

Nơi thường trú:…… ……..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:…… ……

……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:…….Nam, nữ…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Quê quán:…… …….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:…… …….

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày……..tháng…….năm……

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f…) hoặc cơ quan tuyển dụng:……

Về gia đình từ ngày……..tháng……..năm……..

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):……

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước……

……

……

……

Đã từ trần ngày……..tháng……..năm……tại……

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ..……...……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:…..năm……tháng……*				

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:……..Nơi ở hiện tại……..

Lý do biết:…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… …….

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

2. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét, xác nhận cho đối tượng.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 5: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân đối tượng; Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Biên bản xét và xác nhận của hội nghị liên tịch thôn xóm, tổ dân phố, ấp (nơi sinh quán);

- Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường (nơi sinh quán);

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (nơi sinh quán);

- Công văn đề nghị của các cấp (nơi thường trú);

- Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp (nơi thường trú).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 1A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 1B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng áp dụng:

Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng.

* Đối tượng không áp dụng:

- Người đang công tác, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi về địa phương, đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng;

- Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

- Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

- Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

Họ và tên:…….Bí danh:……Nam, nữ……

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…… ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán: .....

Nơi thường trú:.....

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày……..tháng…….năm .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f…) hoặc cơ quan tuyển dụng:…….

Về gia đình từ ngày……..tháng……..năm……

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……

Đã được khen thưởng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: .....

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước: .....

.....

.....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……..năm……..tháng…….*				

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại……

Lý do biết: .....

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại.....

Lý do biết: .....

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:…….Nam, nữ…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… ……..

Nơi thường trú:…… ……..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:…… ……

……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:…….Nam, nữ…….....

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Quê quán:…… …….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:…… …….

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày……..tháng…….năm……

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f…) hoặc cơ quan tuyển dụng:……

Về gia đình từ ngày……..tháng……..năm……..

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f…):……

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước……

……

……

……

Đã từ trần ngày……..tháng……..năm……tại……

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ..……...……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:.....năm……..tháng……*				

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:……..Nơi ở hiện tại……..

Lý do biết:…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… …….

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

3. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, kèm theo giấy tờ gốc và nộp cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) tiếp nhận hồ sơ của đối tượng, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 3: Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 5: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt (sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện thì tổng hợp danh sách và hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) để nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc (Giấy tờ gốc gồm: Lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh, chế độ hưu trí hàng tháng);

- Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh Quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 2A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 2B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng áp dụng:

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân nhân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương, từ ngày 30/4/1975 trở về trước, không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc, cụ thể là: người được bổ nhiệm giữ chức vụ trung đội phó trở lên; người được đề bạt cấp bậc từ chuẩn úy hoặc trung đội phó trở lên;

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu tại chiến trường B, C, K, nhưng có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

* Đối tượng không áp dụng:

- Những người đã hưởng chế độ một lần theo quy định tại Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng;

- Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

- Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

- Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên:…….Bí danh:… ……Nam, nữ……...

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…… ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……
Quê quán:…… ……..

Nơi thường trú:…… ……..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):……

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:……

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:…… ……

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):…… ……

Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm …….

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:…… ……

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …

Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):…… ……..…;

Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… …….

Họ, tên bố:…… …….sinh:…… ……mất:…… ……

Họ, tên mẹ:……sinh:…… ……mất:……..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……
……

Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……

Vợ chồng kết hôn năm:……

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:……..……

Họ, tên các con:

1-……sinh:……

2-……sinh:……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:…….....

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……..năm…..tháng……..*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:……Nam, nữ……
Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……
Nơi thường trú:…… …….
Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……
Những người cùng hàng thừa kế gồm:……..
……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Nam, nữ……..
Sinh năm:……Quê quán:…… …….....
Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm: ……
Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần): ……...
Ngày nhhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):……
Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm ……
Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……
Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …
Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….
Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương: ……
Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):……;
Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… ……
Đơn vị công tác trước khi về gia đình: ……
Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình: ……
Họ, tên bố:…….sinh:…… ……mất:……
Họ, tên mẹ:……sinh:……mất:…….
Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……

Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……
Vợ chồng kết hôn năm:…… …….
Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:…… ……
……
Họ, tên các con:
1-……sinh:……
2-…….sinh:…… …….
Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……..
……

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……năm……tháng……*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

4. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) tiếp nhận hồ sơ của đối tượng. Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 3: Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ).

Bước 4: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 5: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc (Giấy tờ gốc gồm: lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh hoặc hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng);

- Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 2A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 2B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên:…….Bí danh:… ……Nam, nữ……...

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…… ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……
Quê quán:…… ……..

Nơi thường trú:…… ……..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):……

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:……

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:…… ……

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):…… ……

Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm …….

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:…… ……

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …

Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):…… ……..…;

Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… …….

Họ, tên bố:…… …….sinh:…… ……mất:…… ……

Họ, tên mẹ:……sinh:…… ……mất:……..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……
……

Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……

Vợ chồng kết hôn năm:……

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:……..……

Họ, tên các con:

1-……sinh:……

2-……sinh:……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:…….....

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……..năm…..tháng……..*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:……Nam, nữ……
Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……
Nơi thường trú:…… …….
Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……
Những người cùng hàng thừa kế gồm:……..
……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Nam, nữ……..
Sinh năm:……Quê quán:…… …….....
Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm: ……
Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần): ……...
Ngày nhhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):……
Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm ……
Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……
Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …
Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….
Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương: ……
Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):……;
Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… ……
Đơn vị công tác trước khi về gia đình: ……
Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình: ……
Họ, tên bố:…….sinh:…… ……mất:……
Họ, tên mẹ:……sinh:……mất:…….

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……
Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……
Vợ chồng kết hôn năm:…… …….
Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:…… ……
……
Họ, tên các con:

1-……sinh:……

2-…….sinh:…… …….

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……..
……

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……năm……tháng……*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)** *(Ký tên và đóng dấu)*	**Người khai** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

5. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) tiếp nhận hồ sơ của đối tượng. Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 3: Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ).

Bước 4: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 5: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc (Giấy tờ gốc gồm: lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh hoặc hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng);

- Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách);

- Bản sao Quyết định hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;

- Danh sách bổ sung.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 2A-1) Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 2B-1) Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội, tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính

phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 2A-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị bổ sung hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên: ……. Bí danh: …….. Nam, nữ: ……

Thuộc đối tượng là (QN, CAND, TNXP, cán bộ xã, phường): .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……....
Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác): .....

.....

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu: .....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ: .....

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):

.....ngày…tháng…năm……
đơn vị (c, d, e, f): .....

Tái ngũ (nếu có) ngày … tháng … năm.....

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K: .....

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K: .....

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:.....

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương: .....

Ngày, tháng, năm được giao làm cán bộ xã (phường) .....

Ngày, tháng, năm thôi làm cán bộ xã (phường) .....

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc:

+ Đi học, công tác (số lần, thời gian): .....

+ Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc: .....

Họ, tên bố: ..... sinh: ..... mất: .....

Họ, tên mẹ: ..... sinh: ..... mất: .....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của Bố, mẹ trước 30/4/1975: ……

.....

Họ tên vợ (hoặc chồng): .....

Vợ chồng kết hôn năm: .....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975: .....

.....

Họ, tên các con:

1- ..... sinh: .....

2- ..... sinh: .....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:

.....

.....

.....

.....

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY NHẬP NGŨ, HOẶC LÀM CÁN BỘ XÃ (PHƯỜNG)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị, địa phương công tác	Địa bàn hoạt động

- Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: ……*năm* …… *tháng.*

- Thời gian đã tính hưởng chế độ một lần: …… *năm* …… *tháng.*

- Thời gian còn lại được tính hưởng chế độ một lần: …… *năm* …… *tháng.*

Khai tại: .....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, hoặc của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 2B-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày ... tháng ... năm 20....

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị bổ sung hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên: …….. Nam, nữ: ……

Ngày, tháng, năm sinh: ……..

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay: .....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: .....

Những người cùng hàng thừa kế gồm: .....

.....

.....

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên: ……. Bí danh: ……. Nam, nữ: ……..

Sinh năm …… Quê quán: .....

Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm: .....

Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần): .....

Ngày nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ..... ……., đơn vị (c, d, e, f): .....

Tái ngũ (nếu có) ngày … tháng … năm.....

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K: .....

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K: .....

Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:* .....

Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương: .....

Ngày, tháng, năm làm cán bộ xã (phường):.....

Ngày, tháng, năm thôi làm cán bộ xã (phường).....

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc:

+ Đi học, công tác (số lần, thời gian): .....

+ Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc: .....

Đơn vị công tác trước khi về gia đình: .....

Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình: .....

Họ, tên bố: ..... sinh: ..... mất: .....

Họ, tên mẹ: ..... sinh: ..... mất: .....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975: .....

.....

Họ tên vợ (hoặc chồng): .....

Vợ chồng kết hôn năm: .....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975: .....

.....

Họ, tên các con:

1- ..... sinh: .....

2- ..... sinh: .....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ: ….....

.....

.....

.....

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY NHẬP NGŨ, HOẶC LÀM CÁN BỘ XÃ (PHƯỜNG)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị, địa phương công tác	Địa bàn hoạt động
- Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: ……*năm* …… *tháng.* - Thời gian đã tính hưởng chế độ một lần: …… *năm* …… *tháng.* - Thời gian còn lại được tính hưởng chế độ một lần: ……. *năm* ……. *tháng.*				

Khai tại: .....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

6. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét, xác nhận cho đối tượng.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 5: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 6: Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 2A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 2B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

Họ và tên:…….Bí danh:… ……Nam, nữ……...

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):…… ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……
Quê quán:…… ……..

Nơi thường trú:…… ……..

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):……

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:……

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:…… ……

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):…… ……

Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm …….

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:…… ……

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …

Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):…… ……..…;

Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… …….

Họ, tên bố:…… …….sinh:…… ……mất:…… ……

Họ, tên mẹ:……sinh:…… ……mất:……..

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……
……

Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……

Vợ chồng kết hôn năm:……

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:……

Họ, tên các con:

1-……sinh:……

2-……sinh:……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:…….....

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……..năm…..tháng……..*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:……Nam, nữ……
Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……
Nơi thường trú:…… …….
Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……
Những người cùng hàng thừa kế gồm:……..
……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Nam, nữ…….
Sinh năm:……Quê quán:…… …….....
Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm: ……
Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần): ……...
Ngày nhhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng): ngày…..tháng…..năm……., đơn vị (c, d, e, f):……
Tái ngũ (nếu có) ngày……..tháng…….năm ……
Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:…… ……
Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:…… …
Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:*…….
Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương: ……
Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):……;
Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:…… ……
Đơn vị công tác trước khi về gia đình: ……
Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình: ……
Họ, tên bố:…….sinh:…… ……mất:……
Họ, tên mẹ:……sinh:……mất:…….
Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:……

Họ, tên vợ (hoặc chồng):…… ……
Vợ chồng kết hôn năm:…… …….
Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:…… ……
……
Họ, tên các con:
1-……sinh:……
2-…….sinh:…… …….
Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:……..
……

BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *……năm……tháng……*				

Khai tại……

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

7. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) tiến hành phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước: Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc, Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và Bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì.

Bước 3: Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 4: Ban Chỉ huy quân sự xã (phường) tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ).

Bước 5: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 6: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 7: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 8: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 9: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) để nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân;

- Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc, hoặc các giấy tờ có liên quan đến thời gian tham gia dân quân, du kích, lực lượng mật;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 3A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 3B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng áp dụng:

Dân quân tập trung ở miền Bắc trong khoảng thời gian từ 8/1964 đến tháng 01/1973; du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả du kích mật) trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975; lực lượng mật do các tổ chức Đảng, quân sự, quản lý, hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 ở chiến trường B, C, K chưa được hưởng chế độ một lần gắn với thời gian phục vụ.

* Đối tượng không áp dụng:

- Dân quân tập trung ở miền Bắc tham gia sau ngày 27/01/1973, du kích tập trung ở miền Nam tham gia sau ngày 30/4/1975.

- Người tham gia dân quân, du kích tập trung tiếp tục công tác, sau đó phát triển thành quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, hiện đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng.

- Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

- Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp.

- Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 3A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:……Nam, nữ……..

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán:……..…….

Nơi thường trú:…….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:……

……

Được vào đơn vị (b, c dân quân, du kích):…….……

Do cấp nào quản lý *(ghi rõ):*…… ……

Về gia đình từ ngày…….tháng…….năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):……..……

……

Lý do khi về gia đình:……..……..

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:……

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ..……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Số tháng	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Cấp quản lý	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *....năm.....tháng.....*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại …….

Lý do biết:…… ……..

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:…….Nam, nữ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:…… …….

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:…….Nam, nữ……

Năm sinh:…… từ trần…….

Quê quán:…… …….....

Vào Đảng:……..Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:…….

Được vào đơn vị:……..…….

Do cấp nào quản lý (*ghi rõ)*…… ……

Về gia đình từ ngày……..tháng……năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):…… ……

……

……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……..……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:…….

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật còn lưu giữ được:……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Số tháng**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Cấp quản lý**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:……..năm……..tháng……*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại…….

Lý do biết:……..…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……..……

Khai tại……...

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

8. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ

Trình tự thực hiện

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, gửi cho Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán của đối tượng.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch để xem xét, xác nhận cho đối tượng.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 5: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ.

Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 6: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi trú quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp danh sách và làm công văn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 7: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 8: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 9: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân;

- Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 3A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 3B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính*.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

* Đối tượng áp dụng:

Dân quân tập trung ở miền Bắc trong khoảng thời gian từ 8/1964 đến tháng 01/1973; du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả du kích mật) trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975; lực lượng mật do các tổ

chức Đảng, quân sự, quản lý, hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 ở chiến trường B, C, K chưa được hưởng chế độ một lần gắn với thời gian phục vụ.

* Đối tượng không áp dụng:

- Dân quân tập trung ở miền Bắc tham gia sau ngày 27/01/1973, du kích tập trung ở miền Nam tham gia sau ngày 30/4/1975.

- Người tham gia dân quân, du kích tập trung tiếp tục công tác, sau đó phát triển thành quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, hiện đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng.

- Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

- Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp.

- Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 3A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:……Nam, nữ……..

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán:……..…….

Nơi thường trú:…….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:……

……

Được vào đơn vị (b, c dân quân, du kích):…….……

Do cấp nào quản lý *(ghi rõ):*…… ……

Về gia đình từ ngày…….tháng…….năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):……..……

……

Lý do khi về gia đình:……..……..

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:……

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ..……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Số tháng	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Cấp quản lý	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *....năm.....tháng.....*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại …….

Lý do biết:…… ……..

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:…….Nam, nữ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:…… …….

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:…….Nam, nữ……

Năm sinh:…… từ trần…….

Quê quán:…… …….....

Vào Đảng:……..Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:…….

Được vào đơn vị:……..…….

Do cấp nào quản lý (*ghi rõ)*…… ……

Về gia đình từ ngày……..tháng……năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):…… ……

……

……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……..……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:…….

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật còn lưu giữ được:……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Số tháng**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Cấp quản lý**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:……..năm……..tháng……*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại…….

Lý do biết:……..…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……..……

Khai tại……...

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

9. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu quy định gồm: bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có), nộp cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã (phường) tiến hành phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước: Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc, Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và Bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì.

Bước 3: Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần.

Bước 4: Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận.

Bước 5: Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo.

Bước 6: Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận (qua Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận).

Bước 7: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 8: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 9: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 3A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 3B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975 đã về gia đình, hiện không thuộc diện người đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng chế độ hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 3A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:……Nam, nữ……..

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán:……..…….

Nơi thường trú:…….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:……

……

Được vào đơn vị (b, c dân quân, du kích):…….……

Do cấp nào quản lý *(ghi rõ):*…… ……

Về gia đình từ ngày…….tháng…….năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):……..……

……

Lý do khi về gia đình:……..……..

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:……

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ..……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Số tháng	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Cấp quản lý	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *....năm.....tháng.....*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại …….

Lý do biết:…… ……..

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:…….Nam, nữ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:…… …….

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:…….Nam, nữ……

Năm sinh:…… từ trần…….

Quê quán:…… …….....

Vào Đảng:……..Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:…….

Được vào đơn vị:……..…….

Do cấp nào quản lý (*ghi rõ)*…… ……

Về gia đình từ ngày……..tháng……năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):…… ……

……

……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……..……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:…….

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật còn lưu giữ được:……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Số tháng**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Cấp quản lý**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:……..năm……..tháng……*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại…….

Lý do biết:……..…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……..……

Khai tại……...

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

10. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét, xác nhận cho đối tượng.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 5: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 8: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác), có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú;

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp;

- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (kèm danh sách).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ.*

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 3A) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 3B) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Giấy ủy quyền *(Mẫu 04) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975 đã về gia đình, hiện không thuộc diện người đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng chế độ hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực

tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 3A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:……Nam, nữ……..

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán:……..…….

Nơi thường trú:…….

Vào Đảng:…… ……Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:……

……

Được vào đơn vị (b, c dân quân, du kích):…….……

Do cấp nào quản lý *(ghi rõ):*…… ……

Về gia đình từ ngày…….tháng…….năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):……..……

……

Lý do khi về gia đình:……..……..

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:……

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ..……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Số tháng	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Cấp quản lý	Địa bàn hoạt động
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần: *....năm.....tháng.....*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại …….

Lý do biết:…… ……..

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……

Khai tại…….

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:…….Nam, nữ……

Ngày, tháng, năm sinh:…… …….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán:…… …….

Nơi thường trú:…… …….

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:…… ……

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:…… ……

Những người cùng hàng thừa kế gồm:……

……

……

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:……Bí danh:…….Nam, nữ……

Năm sinh:…… từ trần…….

Quê quán:…… …….....

Vào Đảng:……..Chính thức:……

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:…….

Được vào đơn vị:……..…….

Do cấp nào quản lý (*ghi rõ)*…… ……

Về gia đình từ ngày……..tháng……năm……

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):…… ……

……

……

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:……hiện nay:……..……

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:…….

……

Đã được hưởng chế độ, chính sách gì?.....

……

Các giấy tờ liên quan đến tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật còn lưu giữ được:……

……

……

……

BẢNG KÊ THỜI GIAN THỰC TẾ THAM GIA DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG, LỰC LƯỢNG LÀM NHIỆM VỤ MẬT

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Số tháng**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c, d, e, f)**	**Cấp quản lý**	**Địa bàn hoạt động**
Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần*:……..năm……..tháng……*						

Những người biết được quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung, làm nhiệm vụ mật:

1. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại…….

Lý do biết:……..…… ……

2. Họ tên:…… ……..Nơi ở hiện tại ……

Lý do biết:…… ……..……

Khai tại……...

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký tên và đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày……tháng……năm 20…

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…… ……

huyện……..tỉnh (thành phố)……

Tên tôi là:…… Năm sinh :…….....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán:…… ……

Nơi thường trú:……...……..

Là…….của Ông (Bà)……..

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà)…… ……..quan hệ với đối tượng là…….

Thường trú tại xã (phường)……huyện (quận)……...tỉnh (thành phố)……

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận **của Ủy ban nhân dân xã (phường)**	**Người ủy quyền** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

11. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

Bước 2: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị);

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

Bước 6: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xét duyệt, ra quyết định.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi thường trú của đối tượng.

Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị của đối tượng - *Mẫu số 01 - NĐ159 - 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

- Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ sau:

+ Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh).

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành thôi việc, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà

cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại.

+ Các giấy tờ làm căn cứ xét hưởng chế độ nêu trên (bao gồm bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền) phải chứng minh được tháng, năm nhập ngũ, xuất ngũ, đi lao động hợp tác quốc tế; chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc; xác định được thời gian công tác thực tế trong quân đội.

+ Đối với các trường hợp thuộc đối tượng xét hưởng bị kết án tù giam, nhưng đã chấp hành xong án phạt tù, chuyển về địa phương mà chưa được giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc thì bổ sung thêm Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù giam (bản chính hoặc bản sao) của cơ quan có thẩm quyền. Đối tượng bị kết án tù giam trước ngày 01/01/1995, đã chấp hành xong án phạt tù giam chuyển về địa phương, chưa giải quyết chế độ, chính sách, Bộ Quốc phòng tổng hợp hồ sơ, trao đổi, thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để vận dụng giải quyết chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 159/2006/NĐ-CP đối với từng trường hợp cụ thể.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc

- Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: 03 ngày làm việc;

- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 05 ngày làm việc;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh, quân khu, Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ hưu trí.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí (Mẫu số 01-NĐ159-11) *Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối tượng áp dụng

Quân nhân nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000;

+ Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01/4/2000;

+ Quân nhân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc trước ngày 01/01/1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01/4/2000 nhưng không thực hiện được hoặc quân nhân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ;

+ Quân nhân phục viên, xuất ngũ đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000.

- Đối tượng không áp dụng

+ Đối tượng đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi;

+ Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù chung thân; đang thi hành án tù giam; bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

+ Xuất cảnh trái phép hoặc đang bị tòa án tuyên bố là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

- Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP- BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/ TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Mẫu số 01-NĐ159-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ
Theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 và Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ

Kính gửi: (1) ……

Tên tôi là: …… Nam, nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..

Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Ngày tuyển dụng: …/…/…....; ngày nhập ngũ: …/…/...…
Ngày phục viên, xuất ngũ: ...../...../.....; ngày tái ngũ: ...../...../.....
Ngày phục viên, xuất ngũ; thôi việc; chuyển ngành (đối với đối tượng chuyển ngành hoặc chuyển sang CNVCQP); hoặc chấp hành xong án tù giam (đối với đối tượng bị tù giam); hoặc chuyển về trung tâm điều dưỡng thương binh: ……./……./……
Tổng số thời gian công tác: ……..năm…….tháng; trong đó thời gian phục vụ quân đội…….. năm …….tháng.
Cấp bậc, chức vụ, cơ quan, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hoặc chuyển về trung tâm điều dưỡng thương binh; hoặc trước khi bị tòa kết án tù giam: .....
Đã được hưởng chính sách: (2).....
Giấy tờ kèm theo gồm: .....
.....
.....
Tôi làm đơn này đề nghị các cấp xem xét, quyết định cho tôi được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP.

……, ngày … tháng … năm ……..
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1)- Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú
(2)- Phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thương binh; chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thân nhân của đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Bước 2: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị);

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

Bước 6: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xét duyệt, ra quyết định.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi thường trú của thân nhân đối tượng từ trần.

Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng từ trần - *Mẫu số 02-NĐ 159-11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

- Thành phần hồ sơ 2: Giấy chứng tử (bản chính hoặc bản sao).

- Thành phần hồ sơ 3: Giấy ủy quyền (nếu có) - *Mẫu số 03-NĐ 159-11 (bản chính) Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

- Thành phần hồ sơ 4: Một hoặc một số giấy tờ sau:

+ Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội;

quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh).

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành thôi việc, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại.

+ Các giấy tờ làm căn cứ xét hưởng chế độ nêu trên (bao gồm bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền) phải chứng minh được tháng, năm nhập ngũ, xuất ngũ, đi lao động hợp tác quốc tế; chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc; xác định được thời gian công tác thực tế trong quân đội.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc

- Ban Chỉ huy quân sự xã (phường): 03 ngày làm việc;

- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 05 ngày làm việc;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh; quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hưởng chế độ một lần *(Mẫu số 02-NĐ159-11) Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối tượng áp dụng

Quân nhân nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000;

+ Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01/4/2000;

+ Quân nhân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc trước ngày 01/01/1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01/4/2000 nhưng không thực hiện được hoặc quân nhân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ;

+ Quân nhân phục viên, xuất ngũ đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000.

- Đối tượng không áp dụng

+ Đối tượng đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi;

+ Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù chung thân; đang thi hành án tù giam; bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

+ Xuất cảnh trái phép hoặc đang bị tòa án tuyên bố là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 159/2006 ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ;

- Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu số 02-NĐ159-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỘT LẦN
Theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 và Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ

Kính gửi: (1) ……

Tên tôi là: …… Năm sinh:.....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán:.....
Nơi thường trú: .....
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: .....
Thân nhân của đối tượng gồm: .....
.....
Họ và tên đối tượng: ……; sinh năm: ……; Nam, nữ:.....
Ngày tuyển dụng: …/…/…; ngày nhập ngũ: …/…/…
Ngày phục viên, xuất ngũ: ...../...../.....; ngày tái ngũ: ...../...../.....
Ngày phục viên, xuất ngũ; thôi việc; chuyển ngành (đối với đối tượng chuyển ngành hoặc chuyển sang CNVCQP); hoặc chấp hành xong án tù giam (đối với đối tượng bị tù giam); hoặc chuyển về trung tâm điều dưỡng thương binh: ……/……./……
Tổng số thời gian công tác: ……..năm…….tháng; trong đó thời gian phục vụ quân đội……..năm …….tháng.
Đã được hưởng chế độ: (2).....
.....
Từ trần ..... ngày…….tháng…….năm……tại xã (phường)……huyện (quận) ……. tỉnh (thành phố)……
Tôi làm đơn này đề nghị các cấp xem xét, giải quyết chế độ một lần cho ông (bà) …… theo quy định tại Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP.
Giấy tờ kèm theo gồm: .....
Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày … tháng … năm ……..
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1)- Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú
(2)- Phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thương binh.

Mẫu số 03-NĐ159-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc kê khai hưởng chế độ một lần theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP và Nghị định số 11/2011/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)…..huyện…. tỉnh (thành phố)…….

Tên tôi là: …… Năm sinh:.....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……..
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Nghề nghiệp: .....
Là…… của ông (bà)…….thuộc đối tượng được thực hiện chế độ một lần theo quy định tại Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP.
Nay ủy quyền cho ông (bà)…….quan hệ với đối tượng là.....
Thường trú tại xã (phường) …… huyện (quận) ……. tỉnh (thành phố) …….
Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ một lần.

……., ngày … tháng … năm ……

XÁC NHẬN CỦA Ủy ban nhân dân XÃ (PHƯỜNG)
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký đóng dấu)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

13. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định, nộp cho Ủy ban nhân dân xã, phường và giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan; bản sao căn cước công dân/căn cước.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ.

Xét duyệt thành 02 đợt: Đợt 1 xét duyệt các đối tượng có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; đợt 2 xét duyệt các đối tượng có các giấy tờ liên quan.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường tổng hợp danh sách và hồ sơ, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 5: Tổ chức niêm yết và thông báo danh sách đối tượng đã xét duyệt; sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (quận) qua Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận).

Bước 6: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường; lập danh sách đề nghị Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận) rà soát những đối tượng thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng và các đối tượng khác thuộc diện không áp dụng. Tổ chức xét duyệt hồ sơ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban chỉ đạo huyện (quận).

Tổng hợp hồ sơ; làm công văn, kèm theo danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện (quận), báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố).

Bước 7: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) tiếp nhận hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận); xét duyệt, tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).

Lập bản xét duyệt và đề nghị đối với từng trường hợp.

Làm công văn, kèm theo danh sách và hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ báo cáo Quân khu (qua Phòng Chính sách).

Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan Cục Chính trị thực hiện trách nhiệm tương tự Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) trong việc chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

Bước 8: Bộ Tư lệnh các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt; đề nghị Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị).

Bước 9: Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị:

- Thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

- Làm công văn giới thiệu, kèm hồ sơ chuyển về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) bàn giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố) để chi trả chế độ.

Bước 10: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) bàn giao hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng của đối tượng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, chậm nhất không quá 45 ngày, kể từ ngày ký quyết định hưởng chế độ.

Chuyển trả giấy tờ gốc cho đối tượng chậm nhất 30 ngày sau khi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân của đối tượng;

- Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; hoặc giấy tờ liên quan;

- Bản sao Căn cước công dân/căn cước;

- Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Công văn đề nghị của các cấp;

- Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng;

- Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố;

- Giấy xác nhận quá trình công tác trong quân đội;

- Giấy giới thiệu chi trả trợ cấp hàng tháng.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường)

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Bản khai cá nhân *(Mẫu 1A) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối tượng và điều kiện áp dụng:

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

+ Đã chuyển ngành rồi thôi việc;

+ Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ, làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Đối tượng không áp dụng:

+ Những người thuộc đối tượng nêu trên nhưng hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

+ Những người phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; người tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích;

+ Người xuất cảnh ra nước ngoài (bao gồm cả người đi lao động hợp tác quốc tế) và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

+ Người đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: .....Bí danh: ..... Nam/nữ.
Ngày, tháng, năm sinh:..../…./.....
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước): .....
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Vào Đảng: ..... Chính thức: .....
Nhập ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....
Nơi nhập ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....
Tái ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....
Phục viên, xuất ngũ: Ngày …… tháng …… năm ….....
Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f…):.....
…….....
Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ: .....
.....
Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì): ….....
Các giấy tờ còn lưu giữ: …….....
.....
.....
.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c,d,e,f)	Địa bàn công tác (huyện, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: …….. *năm* …….. *tháng*.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

14. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu quy định, nộp cho Ủy ban nhân dân xã, phường gồm: Bản khai của cá nhân hoặc của thân nhân và giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan; bản sao Căn cước công dân/căn cước.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường tổng hợp danh sách và hồ sơ, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Trưởng thôn tổ chức hội nghị liên tịch để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ trợ cấp đối với từng đối tượng.

Bước 5: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 6: Tổ chức niêm yết và thông báo danh sách đối tượng đã xét duyệt; sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (quận) qua Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận).

Bước 7: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường; lập danh sách đề nghị Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận) rà soát những đối tượng thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng; đối tượng đã được công nhận là liệt sĩ và các đối tượng khác thuộc diện không áp dụng. Tổ chức xét duyệt hồ sơ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban chỉ đạo huyện (quận).

Tổng hợp hồ sơ; làm công văn, kèm theo danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện (quận), báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố).

Bước 8: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) tiếp nhận hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận); xét duyệt, tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố). Lập bản xét duyệt và đề nghị đối với từng trường hợp. Làm công văn, kèm theo danh sách và hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ báo cáo Quân khu (qua Phòng Chính sách).

Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan Cục Chính trị thực hiện trách nhiệm tương tự Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) trong việc chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

Bước 9: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nộp hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc bản khai của thân nhân đối tượng;

- Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (nếu có);

- Bản sao Căn cước công dân/căn cước;

- Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố;

- Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Công văn đề nghị của các cấp;

- Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần;

- Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ huy quân sự các cấp (xã, huyện) Bộ Chỉ huye quân sự tỉnh (thành phố); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 1B) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 1C) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng và điều kiện áp dụng:

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Đã chuyển ngành rồi thôi việc;

- Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ, làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

* Đối tượng không áp dụng:

- Những người thuộc đối tượng nêu trên nhưng hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Những người phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; người tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích;

- Người xuất cảnh ra nước ngoài (bao gồm cả người đi lao động hợp tác quốc tế) và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

- Người đã hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Người đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: ..... Bí danh:.....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước) .....

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Vào Đảng: ..... Chính thức: .....

Nhập ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Nơi nhập ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Tái ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày …… tháng …… năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f…):.....

.....

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ: .....

.....

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

….....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c,d,e,f)**	**Địa bàn công tác (huyện, tỉnh)**

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: …….. *năm* …….. *tháng*.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 1C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: ..... Bí danh:.....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay: .....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: .....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: ..... Bí danh: .....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán: .....

Từ trần: Ngày ….. tháng ….. năm …… tại: .....

.....

Vào Đảng: …… Chính thức: .....

Nhập ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Nơi nhập ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Tái ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày …… tháng …… năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f…):.....

.....

Tổng thời gian công tác trong quân đội: ..... năm …… tháng.

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ: .....

.....

Đã được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI

XÁC NHẬN
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

15. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định và bản sao Căn cước công dân/căn cước, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.

Bước 2: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch thôn xem xét, xác nhận cho đối tượng.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng.

Bước 4: Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 5: Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 6: Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Bước 7: Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Bước 8: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bước 9: Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi sinh quán.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân hoặc bản khai của thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần);

- Bản sao Căn cước công dân/căn cước;

- Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố;

- Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường;

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường;

- Công văn đề nghị của các cấp;

- Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần;

- Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân xã (phường).

- Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ huy quân sự các cấp (xã, huyện) Bộ Chỉ huye quân sự tỉnh (thành phố); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân *(Mẫu 1B) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân *(Mẫu 1C) Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Đối tượng và điều kiện áp dụng:

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Đã chuyển ngành rồi thôi việc;

- Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ, làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

* Đối tượng không áp dụng:

- Những người thuộc đối tượng nêu trên nhưng hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Những người phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; người tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích;

- Người xuất cảnh ra nước ngoài (bao gồm cả người đi lao động hợp tác quốc tế) và ở lại nước ngoài bất hợp pháp;

- Người đã hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Người đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: ..... Bí danh:.....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước) .....

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Vào Đảng: ..... Chính thức: .....

Nhập ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Nơi nhập ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Tái ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày …… tháng …… năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f…):.....

.....

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ: .....

.....

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

….....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

Từ tháng, năm	**Đến tháng, năm**	**Cấp bậc, Chức vụ**	**Đơn vị (c,d,e,f)**	**Địa bàn công tác (huyện, tỉnh)**

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: …….. *năm* …….. *tháng*.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 1C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: ..... Bí danh:.....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)……

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay: .....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: .....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: ..... Bí danh: .....Nam/nữ.

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán: .....

Từ trần: Ngày ….. tháng ….. năm …… tại: .....

.....

Vào Đảng: …… Chính thức: .....

Nhập ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Nơi nhập ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Tái ngũ: Ngày … tháng … năm ....., đơn vị (c, d, e.f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày …… tháng …… năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f…):.....

.....

Tổng thời gian công tác trong quân đội: ..... năm …… tháng.

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ: .....

.....

Đã được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI

XÁC NHẬN
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

16. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi thường trú;

Bước 2: Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ nộp về Ban Chỉ huy quân sự huyện;

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã báo cáo, rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo, tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định;

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị thẩm định, ra quyết định;

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định và cấp giấy giới thiệu hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng thuộc quyền sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị.

Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị thẩm định, ra quyết định và cấp giấy giới thiệu hưởng trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đối tượng thường trú.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền), đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác:

- Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc, gồm:

+ Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

+ Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành;

+ Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật;

+ Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận.

- Giấy tờ liên quan, gồm:

+ Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ;

+ Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện;

+ Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc.

- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;

- Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ CHQS tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị);

- Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị: Không quá 10 ngày làm việc hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu; Cục Chính sách- Tổng cục Chính trị (đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quản lý).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, phường (Hội đồng chính sách xã).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Chỉ huy quân sự các cấp huyện; tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai cá nhân của đối tượng *(mẫu 1A) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội, cơ yếu.

- Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.
Thuộc đối tượng (quân nhân, cơ yếu): ..... ……
Ngày, tháng, năm sinh: …/…../……
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
.....
Vào Đảng: …… Chính thức: .....
Nhập ngũ, tuyển dụng: Ngày … tháng ….. năm …. Đơn vị, cơ quan khi nhập ngũ, tuyển dụng (c, d, e, f): .....
Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành; thôi việc: Ngày ….. tháng ….. năm ...
Tái ngũ: Ngày …… tháng ….. năm ….., đơn vị (c, d, e, f …) .....
Phục viên, xuất ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm .....
Nơi phục viên, xuất ngũ; thôi việc: Xã ……. huyện …… tỉnh .....
Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc: .....
Hiện nay đang được hưởng chế độ gì: Hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì: .....
Đã thuộc đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm y tế chưa? .....
Các giấy tờ còn lưu giữ: .....
.....
.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng đến khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc; chuyển ngành)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội, cơ yếu là ……. năm …… tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

17. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi thường trú;

Bước 2: Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện;

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Ủy ban nhân dân xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Chính trị - Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định;

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng thuộc quyền.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi thường trú của đối tượng.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản);

* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có):

Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc:

+ Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

+ Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành;

+ Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật;

+ Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận.

- Giấy tờ liên quan:

+ Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ;

+ Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện;

+ Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35 ngày làm việc; đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là 25 ngày làm việc. Cụ thể:

- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;

- Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ CHQS tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc;

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, phường (Hội đồng chính sách xã).

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Chỉ huy quân sự các cấp huyện, tỉnh;

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai cá nhân của đối tượng *(Mẫu 1B) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, danh hiệu dân quân tự vệ, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Thuộc đối tượng (quân nhân; cơ yếu; công nhân, viên chức; chuyên gia; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, công an xã): ...

Ngày, tháng, năm sinh: …/…../…….. Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

.....

Vào Đảng: …… Chính thức: .....

Ngày nhập ngũ hoặc tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức : Ngày … tháng ….. năm …. .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f) hoặc cơ quan tuyển dụng, tổ chức quản lý: .....

.....

Phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Tái ngũ: Ngày …… tháng ….. năm ….., đơn vị (c, d, e, f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã ……. huyện ……. tỉnh .....

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: ....

.....

Hiện nay đang được hưởng chế độ gì: Hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì: .....

Đã thuộc đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm y tế chưa? .....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức đến khi về địa phương)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh	Đơn vị (c, d, e, f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế là …….. năm …….. tháng. Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ……. năm …… tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ….. tháng ….. năm 20 …..

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

18. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết.

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thân nhân đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

Bước 2: Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện;

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Ủy ban nhân dân xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Chính trị - Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định;

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng thuộc quyền.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi thường trú.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Bản khai của thân nhân đối tượng (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có):

Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc:

+ Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

+ Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành;

+ Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật;

+ Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thôi công tác hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản photcoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận.

- Giấy tờ liên quan:

+ Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ;

+ Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện;

+ Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác.

* Thành phần hồ sơ 3: Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao, 01 bản).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35 ngày làm việc; đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là 25 ngày. Cụ thể;

- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;

- Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ CHQS tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc;

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, phường (Hội đồng chính sách xã).

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Chỉ huy quân sự các cấp huyện, tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai của thân nhân đối tượng *(Mẫu 1C) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đã từ trần).

- Không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, danh hiệu dân quân tự vệ, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 1C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

(Đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: ……..…….. Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay: .....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là .....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Thuộc đối tượng (quân nhân; cơ yếu, công nhân, viên chức; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, công an xã): .....

Năm sinh: .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Từ trần: Ngày ….. tháng ….. năm …… tại: .....

.....

Ngày nhập ngũ hoặc tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức: Ngày …… tháng ….. năm .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f) hoặc cơ quan tuyển dụng, tổ chức quản lý .....

.....

Phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Ngày … tháng … năm .....

Tái ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm ……., đơn vị (c, d, e, f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã ..... huyện …… tỉnh .....

Tổng thời gian công tác trong quân đội, cơ yếu hoặc tham gia các tổ chức: ….. năm …… tháng.

Trong đó thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế: ….. năm ….. tháng (Từ tháng ….. năm ….. đến ….. tháng ….. năm …….)

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: ....

.....

Đã được hưởng chế độ gì: Hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì: .....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức đến khi về địa phương)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh	Đơn vị (c, d, e, f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là …….. năm …….. tháng. Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ……. năm …… tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ….. tháng ….. năm 20 …..
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (NẾU CÓ)

19. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng trực tiếp nộp hồ sơ theo quy định cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý).

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị);

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

Bước 6: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tiến hành xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho các đối tượng, chuyển hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, đối tượng theo quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã nơi đối tượng thường trú.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác của đối tượng (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền):

- Quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, chuyển sang công tác khác trong tổ chức cơ yếu hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

- Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên;

- Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh);

- Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương tương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước

khi phục viên, xuất ngũ hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ thực hiện việc cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 61 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc;

- Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ hưu trí.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng *(Mẫu số 01) Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Không thuộc diện đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ
Theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ

Kính gửi: (1)…….

Tên tôi là: ……Bí danh: ……..Nam, nữ:.....

Thuộc đối tượng (quân nhân, cơ yếu):.....

Ngày, tháng, năm sinh:……/……./…… Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước).....

Quê quán:.....

Nơi thường trú:.....

.....

Nhập ngũ, tuyển dụng: ngày…… tháng…….năm…….Đơn vị, cơ quan khi nhập ngũ, tuyển dụng (c,d,e,f)……

Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành; thôi việc: ngày …..tháng……năm..... ;

Tái ngũ: ngày ……. tháng ….năm……, đơn vị (c,d,e,f).....

Phục viên, xuất ngũ: ngày …… tháng ……. năm…….

Ngày chấp hành xong án tù giam đối với đối tượng bị tù giam; hoặc chuyển về trung tâm điều dưỡng thương binh:……../……./……

Đơn vị trực tiếp tham gia chiến đấu (cấp d, e, f.…): .....

Thời gian trực tiếp tham gia chiến đấu: từ tháng……/….. đến……/.....

Địa bàn chiến đấu (huyện, tỉnh):.....

Tổng số thời gian công tác có đóng BHXH:……..năm…….tháng; trong đó thời gian phục vụ quân đội …….. năm……tháng.

Cấp bậc, chức vụ, cơ quan, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hoặc chuyển về trung tâm điều dưỡng thương binh; hoặc bị tòa kết án tù giam:.....

.....

Đã được hưởng chính sách: (2).....

Đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế hoặc chưa được hưởng chế độ BHYT:.....

Giấy tờ kèm theo gồm:.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp xem xét, quyết định cho tôi được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

……., ngày …. tháng …. năm……

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) - Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú.

(2) - Ghi rõ: phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, mất sức lao động, hưu trí.

20. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thân nhân đối tượng nộp hồ sơ theo quy định cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý).

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị).

Bước 5: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

Bước 6: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tiến hành xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng, chuyển hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, đối tượng theo quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị hưởng chế độ một lần (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác của đối tượng (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền):

- Quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, chuyển sang công tác khác trong tổ chức cơ yếu hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

- Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên;

- Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh);

- Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị

từ cấp Trung đoàn và tương tương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, ký, đóng dấu, kèm theo bản sao hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ thực hiện việc cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại.

* Thành phần hồ sơ 3: Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 4: Giấy ủy quyền (nếu có; bản chính).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 61 ngày làm việc

- Cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc;

- Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc;

- Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc;

- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: BHXH Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Chỉ huy quân sự các cấp (huyện; tỉnh; Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần (Mẫu số 02); Giấy ủy quyền (Mẫu số 03) *Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần).

- Không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; từ trần khi thi hành án tù hoặc từ trần khi ở tại nước ngoài do đi bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỘT LẦN
Theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ

Kính gửi: (1)…….

Tên tôi là: ……Năm sinh:.....
Quê quán:.....
Nơi thường trú:.....
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là: .....
Thân nhân của đối tượng gồm: .....
Họ và tên đối tượng: ……; sinh năm: …….; Nam, nữ:.....
Nhập ngũ, tuyển dụng: ngày…… tháng…….năm…….Đơn vị, cơ quan khi nhập ngũ, tuyển dụng (c,d,e,f)
Phục viên, xuất ngũ; chuyển ngành; thôi việc: ngày …… tháng….năm… Tái ngũ: ngày ……. tháng …….năm…đơn vị (c,d,e,f)…….
Phục viên, xuất ngũ: ngày …… tháng ……. năm……
Đơn vị trực tiếp tham gia chiến đấu (c,d,e,f.…): .....
Thời gian trực tiếp tham gia chiến đấu: từ tháng……/…… đến……../.....
Địa bàn chiến đấu (huyện, tỉnh):.....
Tổng số thời gian công tác có đóng BHXH:……..năm…….tháng; trong đó thời gian phục vụ quân đội …….. năm……tháng.
Đã được hưởng chế độ: (2) .....
Từ trần ….. ngày …. tháng ….. năm …….. tại.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp xem xét, giải quyết chế độ một lần cho ông (bà) ……. theo quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-CP.

Giấy tờ kèm theo gồm:.....

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày …. tháng …. năm……
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) - Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú.
(2) - Ghi rõ: phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, mất sức lao động, hưu trí.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Kê khai hưởng chế độ một lần theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường) ……
huyện …… tỉnh (thành phố) ……..

Tên tôi là: ……Năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú:.....

Nghề nghiệp:
.....

Là …….. của ông (bà) …….. thuộc đối tượng được thực hiện chế độ một lần theo quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-CP.

Nay ủy quyền cho ông (bà): …… quan hệ với đối tượng là ..... .

.....

Thường trú tại xã (phường): .....

huyện (quận) …… tỉnh (thành phố .....

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ một lần.

XÁC NHẬN
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

Ông (bà) ……
Thường trú tại địa phương và ký ủy quyền là đúng.

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký đóng dấu)

……., ngày …. tháng …. năm……
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

21. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) lập bản khai và trực tiếp nộp *01 bộ* hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú;

Bước 2: Từng đợt, trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân cấp xã hoàn thành việc xét duyệt, lập 02 bộ hồ sơ cho từng đối tượng; lập Biên bản họp Hội đồng chính sách xã, làm công văn đề nghị, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ, báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Những trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian tính hưởng chế độ hoặc có khiếu nại, tố cáo thì để lại xác minh, làm rõ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo sau;

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt), hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, gửi Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, kèm theo hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần (mỗi đối tượng *01 bộ*) và danh sách đối tượng được hưởng chế độ;

Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo; trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt) hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, gửi cấp có thẩm quyền theo quy định sau đây:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh báo cáo, đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu (qua Phòng Chính sách) thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, kèm theo mỗi đối tượng *01 bộ* hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ; lưu trữ mỗi trường hợp *01 bộ* hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ.

- Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổng hợp, đề nghị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Bước 5: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt), Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị;

Bước 6: Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng bảo đảm kịp thời, công khai, chặt chẽ, chính xác; trao Giấy chứng

nhận tham gia dân công hỏa tuyến cùng với chi trả chế độ trợ cấp một lần; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Cách thức thực hiện: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (với đối tượng đã từ trần) trực tiếp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú.

Thành phần hồ sơ:

- Bản khai của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần).

- Bản chính hoặc bản sao giấy tờ tham gia dân công hỏa tuyến (nếu có), gồm một trong các giấy tờ: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, trong đó có thể hiện thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; danh sách các đợt huy động tham gia dân công hỏa tuyến của địa phương; hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội có khai thời gian tham gia dân công hỏa tuyến.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc, cụ thể:

- Cấp xã: 05 ngày làm việc.

- Cấp huyện: 10 ngày làm việc.

- Cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày làm việc.

- Cấp quân khu: 10 ngày làm việc.

- Cấp huyện chi trả trợ cấp một lần, trao Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quân sự cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quân khu.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

- Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/ QĐ-TTg (Mẫu số 1A) *Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;*

- Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg (Mẫu số 1B) ban hành kèm theo *Phụ lục VII Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường, trong thời gian và địa bàn như sau:

- Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; tham gia kháng chiến chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia.

- Dân công hỏa tuyến tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, ở biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1988, làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là các huyện biên giới, các huyện tiếp giáp với huyện biên giới có yêu cầu phục vụ, bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu.

- Đối với một số địa bàn đặc biệt, thời gian tham gia của dân công hỏa tuyến có thể được tính sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian nêu trên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

- Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu số 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

1. Họ và tên: …… ; Nam, nữ:……
2. Sinh ngày …….. tháng …… năm …….
3. Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….
4. Dân tộc: ……..; Tôn giáo: ……
5. Quê quán: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố) …… (phường) ……, huyện (thị, quận) ……., tỉnh (thành phố) ……
6. Nơi thường trú: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố) …… xã ……. (phường)……., huyện (thị, quận) ……, tỉnh (thành phố) …….
7. Ngày vào đảng:..... Chính thức: ……
8. Khen thưởng:..... Kỷ luật: ……
9. Hồ sơ, giấy tờ liên quan còn giữ được: ……
10. Hiện nay đang hưởng chế độ, chính sách gì: ……
11. Nghề nghiệp hiện nay: ……..
12. Đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (Đã hưởng ☐; chưa hưởng ☐)
13. Đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại: …….
14. Quá trình tham gia dân công hỏa tuyến:

- Đợt 1:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....

- Đợt 2:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....
- Đợt 3:
+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....

Tổng thời gian tham gia dân công hỏa tuyến: ……..năm…….tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……ngày….tháng….năm 20…..

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)

I. PHẦN KHAI VỀ THÂN NHÂN CỦA ĐỐI TƯỢNG

Họ và tên:..... Bí danh:..... Nam, nữ.

Ngày, tháng, năm sinh:..... Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước).....

Quê quán:.....

Nơi thường trú:.....

Đơn vị, cơ quan công tác hoặc nơi sinh sống hiện nay:.....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:.....

II. PHẦN KHAI VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên đối tượng:..... ; Nam, nữ:.....

2. Năm sinh:.....

3. Dân tộc:..... ; Tôn giáo:.....

4. Quê quán: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố).....xã (phường)..... huyện (thị, quận)....., tỉnh (thành phố).....

5. Từ trần: Ngày…….tháng……năm……tại:.....

6. Hồ sơ, giấy tờ liên quan còn giữ được:.....

7. Quá trình tham gia dân công hỏa tuyến:

- Đợt 1:

+ Ngày đi:.....

+ Nơi đi:.....

+ Ngày về:.....

+ Nơi về:.....

+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....

+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

- Đợt 2:

+ Ngày đi:.....

+ Nơi đi:.....

+ Ngày về:.....

+ Nơi về:.....

+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....

+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

- Đợt 3:

+ Ngày đi:.....

+ Nơi đi:.....

+ Ngày về:.....

+ Nơi về:.....

+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....

+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

Tổng thời gian tham gia dân công hỏa tuyến: …….năm……tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……ngày….tháng….năm 20….

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (NẾU CÓ)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi thường trú;

Bước 2: Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân (Ủy ban nhân dân) huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Ủy ban nhân dân xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;

Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi thường trú của đối tượng.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có):

Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc:

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của đơn vị cũ trước khi thôi việc hoặc hết nhiệm vụ;

+ Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ;

+ Lý lịch cán bộ công chức, viên chức; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có).

- Giấy tờ liên quan:

+ Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ;

+ Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; phiếu chuyển thương, chuyển viện;

+ Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác.

Số lượng hồ sơ: *01 bộ.*

Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc

- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (bao gồm cả thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc;

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, phường (Hội đồng chính sách xã).

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai cá nhân của đối tượng *(Mẫu 1B) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình.

- Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm puchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm puchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- *Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Mẫu 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Thuộc đối tượng (quân nhân; cơ yếu; công nhân, viên chức; chuyên gia; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, công an xã): ...

Ngày, tháng, năm sinh: …/…../…….. Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

.....

Vào Đảng: …… Chính thức: .....

Ngày nhập ngũ hoặc tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức : Ngày … tháng ….. năm …. .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f) hoặc cơ quan tuyển dụng, tổ chức quản lý: .....

.....

Phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Tái ngũ: Ngày …… tháng ….. năm ….., đơn vị (c, d, e, f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã ……. huyện ……. tỉnh .....

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: ....

.....

Hiện nay đang được hưởng chế độ gì: Hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì: .....

Đã thuộc đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm y tế chưa? .....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức đến khi về địa phương)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh	Đơn vị (c, d, e, f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế là …….. năm …….. tháng. Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ……. năm …… tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ….. tháng ….. năm 20 …..

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thân nhân đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi thường trú;

Bước 2: Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

Bước 3: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Ủy ban nhân dân xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;

Bước 4: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi thường trú.

Thành phần hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ 1: Bản khai của thân nhân đối tượng (bản chính, 01 bản).

* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có):

Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc:

+ Giấy xác nhận quá trình công tác của đơn vị cũ trước khi thôi việc hoặc hết nhiệm vụ;

+ Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ;

+ Lý lịch cán bộ công chức, viên chức; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

- Giấy tờ liên quan:

+ Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ;

+ Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; phiếu chuyển thương, chuyển viện;

+ Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác.

* Thành phần hồ sơ 3: Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao).

Số lượng hồ sơ: *01 bộ*.

Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc

- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh: Không quá 10 ngày làm việc;

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, phường (Hội đồng chính sách xã).

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai thân nhân của đối tượng *(Mẫu 1C) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình.

- Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị

buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu 1C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

(Đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: ……..…….. Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước)…….

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay: .....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là .....

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: …….. Bí danh: ..... Nam, nữ.

Thuộc đối tượng (quân nhân; cơ yếu, công nhân, viên chức; cán bộ xã, phường; thanh niên xung phong; dân quân tự vệ, công an xã): .....

Năm sinh: .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Từ trần: Ngày ….. tháng ….. năm …… tại: .....

.....

Ngày nhập ngũ hoặc tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức: Ngày …… tháng ….. năm .....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f) hoặc cơ quan tuyển dụng, tổ chức quản lý .....

.....

Phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Ngày … tháng … năm .....

Tái ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm ……., đơn vị (c, d, e, f …) .....

Phục viên, xuất ngũ: Ngày ….. tháng ….. năm .....

Nơi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: Xã ..... huyện ……. tỉnh .....

Tổng thời gian công tác trong quân đội, cơ yếu hoặc tham gia các tổ chức: ….. năm …… tháng.

Trong đó thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế: ….. năm ….. tháng (Từ tháng ….. năm ….. đến ….. tháng ….. năm …….)

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ; thôi việc hoặc hết nhiệm vụ: ....

.....

Đã được hưởng chế độ gì: Hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì: .....

Các giấy tờ còn lưu giữ: .....

.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Từ khi nhập ngũ, tuyển dụng hoặc tham gia các tổ chức đến khi về địa phương)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh	Đơn vị (c, d, e, f); tên cơ quan, tổ chức	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế là …….. năm …….. tháng. Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: ……. năm …… tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (NẾU CÓ)